

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Lê Khắc Hiệp

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Hùng A, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số nhà 102/2 ấp QB, xã HL, huyện TP, tỉnh BT. (Xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: số nhà 16/2 ấp XT III, xã TT, huyện TP, tỉnh BT. (Vắng mặt không có lí do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn anh Đặng Hùng A trình bày:*

Vào năm 2006 anh và chị Võ Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/06/2006. Khi sống chung anh và chị C có một con chung Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/01/2005. Cuộc sống hôn nhân của anh và chị C thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên từ khoảng năm 2021 lại bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc

nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng còn, vợ chồng đã sống ly thân nên anh yêu cầu ly hôn chị C. Về con chung Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Anh không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng.

Trong quá trình tố tụng chị Võ Văn C vắng mặt nên không có lời trình bày.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Thị C không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Hùng A. Anh Hùng A không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên đề nghị không xem xét.

Về con chung: Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành anh Hùng A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Hùng A trình bày không có tài sản chung nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Hùng A trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của anh Đặng Hùng A yêu cầu xin ly hôn với chị Võ Thị C nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Chị Võ Thị C hiện đang cư trú tại xã TT, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[3] Xét việc chị Võ Thị C vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Chị C đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng chị C vẫn không có mặt. Việc vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị C theo quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Hùng A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng A theo qui định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng anh Hùng A và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/06/2006. Do đó hôn nhân của anh, chị đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của anh Hùng A cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C đã trải qua khoảng thời gian đây mất hạnh phúc từ việc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Nên tình cảm vợ chồng không còn, hiện không có khả năng hàn gắn đoàn tụ.

Đối với chị Võ Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử cùng với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Hùng A và chị C cho thấy nội dung mà anh Hùng A đã trình bày về tình trạng hôn nhân giữa anh Hùng A và chị C là có căn cứ chấp nhận. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh Hùng A và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hùng A là phù hợp.

[5] Về con chung: Anh Hùng A và chị C có 01 con chung là tên Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành anh Hùng A không yêu cầu xem xét giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Hùng A trình bày không có tài sản chung, chị C không ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Anh Hùng A trình bày không có nợ chung, chị C không ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Anh Hùng A phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, 147, và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Hùng A. Anh Hùng A được ly hôn với chị Võ Thị C.

Anh Hùng A không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Đặng Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành anh Hùng A và chị C không yêu cầu xem xét giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Hùng A trình bày không có tài sản chung, chị C không ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Hùng A trình bày không có nợ chung, Chị C không ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Đặng Hùng A phải nộp số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007038 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thới Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hồng Thúy**